

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2025/HS-ST**.

Ngày: 08/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và bà Trần Thị Hoa Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Đức H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Hẻm 46 Ngõ Đức Đ, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái máy đào; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Chí T (đã chết) và bà Ngô Thị Ái Mỹ H, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Ngọc G, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HS-ST ngày 02/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 16/01/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Võ Thị Tú S, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường Trương Vĩnh K, tổ 4, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị Lương Thúy V, sinh năm 2006 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 63 Trần Văn H, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người chứng kiến*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 338 Nguyễn Văn L, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/12/2024, bị cáo Trương Đức H đi chơi từ hướng tỉnh Gia Lai về đến khu vực gần trạm Sao M, xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum thì gặp T (không rõ nhân thân, lai lịch). Biết T bán ma túy nên H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận tiền, T đưa cho H 01 gói ma túy. H cầm và cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái của mình rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H lấy gói ma túy đã mua, bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải của mình rồi điều khiển xe mô tô biển số 82AA-162.13 đến nhà chị Võ Thị Tú S (Đường Trương Vĩnh K, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum) chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, cùng ngày, khi H đang trong phòng ngủ thứ 02 (hướng từ cửa chính vào) nhà của S thì Công an phường Nguyễn T, thành phố Kon T kiểm tra hành chính. Khi S ra mở cửa, H sợ bị phát hiện nên đã lấy gói ma túy trong túi quần phía trước bên phải của mình, mở bì ni lông ra và đổ ma túy ra khu vực tủ quần áo và xung quanh tủ quần áo trong phòng ngủ số 02 của S. Qua kiểm tra, Công an phường Nguyễn T phát hiện chất tinh thể rắn màu trắng nằm nhiều vị trí khác nhau ở trong tủ quần áo và dưới nền nhà, gần vị trí H đứng. H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Công an phường Nguyễn T đã tiến hành thu gom số chất tinh thể rắn màu trắng nêu trên, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

*Kết luận giám định số 523/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng trong bì ni lông dán kín, có viền màu đỏ được niêm phong trong phong bì dán kín gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,755 gam.

*Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản, chờ xử lý đối với: 0,751 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), đựng trong 01 gói giấy, bên trong có 01 bì ni lông và 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum.

- Trả lại cho chị Lương Thúy V: 01 xe mô tô biển số 82AA-162.13, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

*Cáo trạng số 39/CT-VKSTPKT ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trương Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt tù 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 0,751 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), đựng trong 01 gói giấy, bên trong có 01 bì ni lông và 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/12/2024, Công an phường Nguyễn T, thành phố Kon T đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà chị Võ Thị Tú S. Tại đây, cơ quan Công an đã phát hiện trong phòng ngủ số 02 có bị cáo Trương Đức H, tại nhiều vị trí khác nhau ở trong tủ quần áo và dưới nền nhà có ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,755 gam. Số ma túy này có nguồn gốc là do H mua của T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng, để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo Trương Đức H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 39/CT-VKSTPKT ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trương Đức H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trương Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy. Việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Trương Đức H, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2015 đã bị Tòa án xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (đã xóa án tích).

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo Trương Đức H với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy. Do bị cáo có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này, còn có các đối tượng sau:

+ Đối với “T” là người đã bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

+ Đối với chị Võ Thị Tú S là chủ nhà đường Trương Vĩnh K, tổ 4, phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum nhưng S hoàn toàn không biết H cất giấu ma túy trong người nên không có cơ sở để xử lý đối với Sương.

+ Đối với chị Lương Thúy V là người cho H thuê xe mô tô biển số 82AA-162.13 nhưng V hoàn toàn không biết H thực hiện hành vi cất giấu ma túy. Do đó, không xử lý đối với V là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,751 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) đựng trong 01 gói giấy, bên trong có 01 bì ni lông và 01 phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 523/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG

KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán): Xét thấy, đây là chất cấm lưu hành và phương tiện chứa đựng ma túy, mẫu vật nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 82AA-162.13, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của chị Lương Thúy V. Xét thấy, chị V cho bị cáo thuê xe và hoàn toàn không biết việc H mua bán, cất giấu ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị V xe mô tô trên là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố bị cáo **Trương Đức H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Đức H **16 (Mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 24/12/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,751 (*Không phải bảy trăm năm mươi mốt*) gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi giám định) đựng trong 01 (*Một*) gói giấy, bên trong có 01 (*Một*) bì ni lông và 01 (*Một*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 523/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/4/2025), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Tỷ